TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **161**/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 01 tháng 04 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 106/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh N**, sinh năm 2002; địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trương Thị Ngọc K, luật sư thuộc Văn phòng L-chi nhánh Q;địa chỉ: E Đ, xã Đ, thành phố Đ.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 2001; địa chỉ: E đường D, phường T, thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Nguyễn Văn H công nhận: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 18/8/2023. Hiện nay cháu C đang ở với bà N. Bà Nguyễn Thị

Thanh N và ông Nguyễn Văn H thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo C cho bà Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Châu thành N1 (đủ 18 tuổi); ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Nguyễn Văn H cùng xác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản gì chung, không có nợ của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 75.000 đồng, ông Nguyễn Văn H phải chịu 75.000 đồng nhưng bà N và ông H thỏa thuận bà Nguyễn Thị Thanh N tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000507 ngày 02/03/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Bà Nguyễn Thị Thanh N được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- Thi hành án dân sự, tp Huế;
- UBND phường Thủy Thanh, tp Huế;
  (ĐKKH số 23 ngày 20/3/2023)
- Các đương sự;
- Lưu dán án;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hương Lan